

Số: 85/2022/QĐST-HNGĐ

PH, ngày 20 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 117/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1992

Bị đơn: Anh Lê Phước H, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Thôn PT x, xã HT, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Lê Phước H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Phạm Thị Bích Thu và anh Lê Phước H thống nhất thỏa thuận giao chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lê Nguyễn Sơn C, sinh ngày 10/7/2018. Anh Lê Phước H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng trên một tháng), kể từ tháng 8/2022 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không

ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị T, anh H thống nhất thỏa thuận vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Chị T, anh H thống nhất xác định vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng

Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ-ST và 150.000 đồng án phí DS-ST. Chị Nguyễn Thị Bích T đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004469 ngày 19/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã HT (CNKH số 30 ngày 03/3/2017);
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cơ